

Số: 3688 /QĐ-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 28 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng
Công trình: Trường Mầm non Cầu Khởi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Căn cứ Thông báo số 43/TB-VP ngày 28/9/2016 của Văn phòng UBND huyện Dương Minh Châu Thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giải quyết công tác chuẩn bị đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới xã Cầu Khởi ngày 28/9/2016;
- Căn cứ Công văn số 688/UBND ngày 03/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu về việc chủ trương chọn xã Cầu Khởi thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2017;
- Căn cứ Quyết định số 3493a/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu về chủ trương đầu tư công trình trường Mầm non Cầu Khởi;
- Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 163/KQTĐ-KTHT ngày 28/10/2016 của Trường phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;



Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 465/TTr-KTHT, ngày 28/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình trường Mầm non Cầu Khởi với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Trường mầm non Cầu Khởi.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý Đầu tư Xây dựng huyện Dương Minh Châu.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Việc đầu tư xây dựng mới trường là vấn đề cấp bách để chấm dứt tình trạng trường lớp xuống cấp hiện nay. Sau khi xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 sẽ có đủ điều kiện về cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu học tập của hơn 512 em học sinh; đảm bảo điều kiện cho 53 cán bộ, giáo viên yên tâm làm việc và giảng dạy; và đảm bảo việc tiếp đón phụ huynh đến đón con em học sinh mỗi ngày.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1. Quy mô:

- Loại công trình: Dân dụng.

- Cấp công trình: cấp III.

4.2. Chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế:

a. Xây mới khối phòng học một lầu

- Diện tích xây dựng công trình tầng trệt 882m², tầng lầu 1: 882m², tổng diện tích sàn sử dụng 1.764.m², chiều cao công trình 11.9m.

- Số tầng 01 trệt và 01 lầu.

- Hệ kết cấu khung bê tông cốt thép B15 (mác 200).

- Mái lợp ngói 10v/m², mè sắt V 25x25x2, ck 300, rui C60x30x12x1.5, đòn tay C150x65x18x2 kết hợp tường thu hồi.

- Trần tôn lạnh, đà trần sắt hộp 30x60x1.4, găng trần sắt hộp .0x30x1.2

- Tường xây gạch xi măng cốt liệu, trát, sơn nước hoàn thiện.

- Sàn, nền và hành lang lát gạch granite 600x600, len tường cùng loại gạch nền 150x600, nền vệ sinh lát gạch men 250x250, tường vệ sinh ốp gạch men 250x400.

- Cầu thang, bậc cấp ốp đá granite tự nhiên.

- Cửa đi, cửa sổ sắt kính và nhôm kính.

b. Xây mới nhà ăn, nhà bếp, nhà xe, nhà bảo vệ

+ Nhà ăn xây thêm:

- Hệ kết cấu khung kèo thép.

- Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm, xà gỗ thép C150x65x18x2, cách khoảng 800mm.

- Cột thép D120mm, trụ bê tông xây cao 500mm.

- Nền lát gạch tàu 300x300mm.
- Cửa đi, cửa sổ sắt kính và nhôm kính.
- + Nhà bếp xây thêm:
 - Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm, đà trần thép hộp 40x80x2, cách khoảng 800mm, tường thu hồi xây gạch thẻ.
 - Trần tôn lạnh sóng nhuyền khổ 1.07, dày 0.45mm.
 - Cột bê tông cốt thép.
 - Nền lát gạch Ceramic 400x400mm, nền vệ sinh lát gạch Ceramic 250x250, tường vệ sinh và toàn khu bếp ốp gạch men 250x400 cao 1.5m.
 - Sê nô bê tông cốt thép đổ tại chỗ, chống thấm.
 - Cửa đi và cửa sổ sắt kính và nhôm kính.
- + Nhà xe (30x4m)
 - Hệ kết cấu khung kèo thép.
 - Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm, xà gỗ thép C150x65x18x2, cách khoảng 900mm.
 - Cột thép D120mm, tường lửng xây cao 200mm.
 - Nền bê tông đá 1x2, mác 200, dày 50, xoa nhẵn cắt ron.
 - Máng xối tôn.
- + Nhà bảo vệ (3x2m)
 - Mái đổ bê tông.
 - Trần bê tông cốt thép.
 - Cột bê tông cốt thép.
 - Nền lát gạch Ceramic 400x400mm.
 - Sê nô bê tông cốt thép đổ tại chỗ, chống thấm.
 - Cửa đi và cửa sổ sắt kính và nhôm kính.
- c. Bể nước ngầm:
 - Diện tích 4x12.9m, cao 2.5m
 - Thành và đáy bể bê tông cốt thép B15 (mác 200) lần lượt dày 200, dày 300.
 - Nắp bể bê tông cốt thép B15 (mác 200) dày 100.
 - Thành và đáy bể được chống thấm bằng flinkote.
- d. Cổng, hàng rào 1, hàng rào 2:
 - Cổng chính, cổng phụ lắp dựng cửa cổng theo kích thước cổng.
 - Hàng rào 1: Hàng rào cổng chính dài 7.2m, xây cao 2.25m, ốp đá Granit tự nhiên vào tường tại vị trí khắc chữ. Phần hàng rào còn lại xây cao 500mm, phía trên gắn khung rào thép hộp cao 1.65m.



- Hàng rào 2: Chân tường rào xây gạch ống cao 500mm, phía trên gắn khung rào thép hộp cao 1.75m.

- Móng, cột, đà kiềng, giằng tường bê tông cốt thép.

e. Hầm tự hoại, hố ga, giếng thấm

- Hầm tự hoại 1 có 3 hầm (3.4x1.8m) xây tường bằng gạch thẻ cao 1.75m. Hầm tự hoại 2 có 3 hầm (2.9x1.6m) xây tường bằng gạch thẻ cao 1.55m, đáy hầm đổ bê tông đá 1x2 dày 150mm, nắp hầm bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

- Hố ga (0.9x0.9m) có 14 hố ga xây tường bằng gạch thẻ cao 0.95m, nắp hố ga bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

- Giếng thấm có 06 cái, D160mm xây tường cao 2.7m nắp giếng thấm bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

f. Hệ thống điện:

- Cấp nguồn chính vào được sử dụng nguồn cấp từ trạm 25kVA xây dựng mới.

- Cấp nguồn chính cho các khối sử dụng cáp CXV 25mm².

- Cấp nguồn cho tầng lầu sử dụng cáp CXV16mm².

- Cấp nguồn cho đèn quạt sử dụng dây CV1.5mm, nguồn cấp ổ cắm sử dụng dây CV4mm và dây CV2.5mm cho dây TE.

- Cấp nguồn chiếu sáng tổng thể sử dụng cáp CXV 2x4mm².

g. Hệ thống cấp thoát nước:

- Nguồn cấp nước sử dụng từ giếng khoan bơm lên 02 bồn 3m³ bằng ống dẫn STK D42, từ bồn cấp xuống các thiết bị sử dụng ống uPVC D27 và D21.

- Ống thoát nước sử dụng ống D60 thoát nước bẩn, D90 sử dụng ống thoát nước mưa, ống D114 sử dụng thoát phân.

g. Hệ thống sét:

- Hệ thống chống sét sử dụng chống sét chủ động loại kim Ciprotec NLP 1100-30 có bán kính bảo vệ Rbv=57m, bãi tiếp địa sử dụng 1 giếng khoan được bằng cáp đồng trần C70mm².

i. Hệ thống báo cháy:

- Hệ thống báo cháy sử dụng các đầu báo cháy báo nhiệt sau đó chuyển tín hiệu về hệ thống trung tâm.

- Sử dụng 02 máy bơm diesel chữa cháy.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Kiến trúc Đo đạc Sài Tây.

6. Chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: KTS. Lý Thị Bình.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh.

8. Diện tích xây dựng: 1.764 m²

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Phương án xây dựng: Chi tiết theo hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

12. Tổng mức đầu tư công trình (làm tròn): 12.282.706.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm lẻ sáu ngàn đồng chẵn). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.322.155.155 đồng;
- Chi phí thiết bị: 1.189.860.100 đồng;
- Chi phí lắp đặt trạm hạ áp 25KVA: 126.119.636
- Chi phí quản lý dự án: 221.151.386 đồng;
- Chi phí tư vấn: 844.975.081 đồng;
- Chi phí khác: 452.403.516 đồng;
- Chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng: 557.833.244 đồng;
- Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá: 568.207.991 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

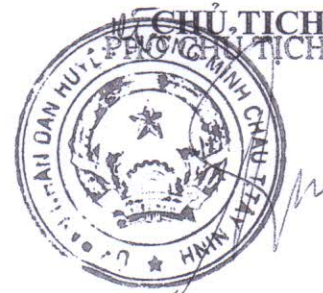
15. Thời gian thực hiện: Năm 2016 – 2017.

16. Các nội dung khác: Chi tiết theo hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Trung tâm Quản lý Đầu tư Xây dựng huyện, Thủ trưởng các phòng, ngành huyện có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như điều 2;
- Lãnh đạo VP và CVKT;
- Lưu: VP. HĐND - UBND huyện.



Dương Văn Ư